

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bé.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018. Về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Hùng M, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Chị H có mặt, anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh M tìm hiểu quen nhau vào năm 2003, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 22/02/2017. Thời gian đầu chung sống vợ chồng cũng rất hạnh phúc tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh M có 01 người con chung là Lê Minh C (sinh ngày 20/02/2004). Hiện tại, cháu C đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện ban đầu, không có ý kiến gì thêm

- Bị đơn anh Lê Hùng M vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập lời khai của bà Phạm Thị Y (mẹ anh M) và xác nhận của Trưởng ấp T, xã P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét chị H khởi kiện xin ly hôn với anh M có địa chỉ tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

[2] Bị đơn anh Lê Hùng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt anh M là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 22/02/2007; do đó hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp

Sau khi kết hôn, theo chị H trình bày thì vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do vì anh M hay uống rượu, tụ tập với bạn bè, không quan tâm đến gia đình mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh M vẫn không nghe. Đầu năm 2010 thì vợ chồng ly thân với nhau cho đến nay.

Tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị H thì giữa vợ chồng có sự bất hòa và đã ly thân từ năm 2010 đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị H, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh M biết, tuy nhiên anh M không có ý kiến đối với vụ án, đồng thời anh M cũng không đến Tòa án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống thì giữa chị H và anh M có một người con chung là Lê Minh C (sinh ngày 20/02/2004). Hiện tại, cháu C đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh M không có ý kiến, tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt, đồng thời cháu C cũng có nguyện vọng sống chung với chị H. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu C, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có, trong quá trình giải quyết vụ án anh M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, trong quá trình giải quyết vụ án anh M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Hùng M.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Minh C (sinh ngày: 20/02/2004 – hiện đang sống chung với chị H) cho chị Nguyễn Thị Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H không yêu cầu).

Anh Lê Hùng M được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu C, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp theo biên lai số BG/2015 0003705, quyền số 0000075 ngày 20/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Anh Lê Hùng M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang